**GV: Hoàng Thị Phương Ngọc**

**Gmai:** [**ngochoang.thcscg@gmail.com**](mailto:ngochoang.thcscg@gmail.com)

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II – NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận xã hội | **4** | **1** | **2** | **1** | **0** | **2** | **0** | **0** | **60** |
| Truyện ngắn |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng của đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***10*** | ***15*** | ***10*** | ***25*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **25%** | | **35%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2022 - 2023**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Văn bản nghị luận xã hội | **Nhận biết:**  - Nhận biết được các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng trong văn bản.  - Nhận biết được đặc điểm nổi bật của văn bản nghị luận.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được các nội dung chính trong một văn bản nghị luận có nhiều đoạn.  - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các ý kiến, lí lẽ, bằng chứng.  - Xác định được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng:**  - Rút ra được những bài học về cách nghĩ, cách ứng xử từ nội dung văn bản.  - Thể hiện được sự đồng tình / không đồng tình/ đồng tình một phần với những vấn đề được đặt ra trong văn bản. | 4 TN  1TL | 2TN  1TL | 2TL |  |
| Truyện ngắn | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được chi tiết tiêu biểu, nhân vật, đề tài, cốt truyện, lời người kể chuyện và lời nhân vật.  - Nhận biết được người kể chuyện ngôi thứ nhất và người kể chuyện ngôi thứ ba.  - Nhận ra từ đơn và từ phức (từ ghép và từ láy); từ đa nghĩa và từ đồng âm, các thành phần của câu.  **Thông hiểu:**  - Tóm tắt được cốt truyện.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được tình cảm, thái độ của người kể chuyện thể hiện qua ngôn ngữ, giọng điệu.  - Hiểu và phân tích được tác dụng của việc lựa chọn ngôi kể, cách kể chuyện.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  - Giải thích được nghĩa thành ngữ thông dụng, yếu tố Hán Việt thông dụng; nêu được tác dụng của các biện pháp tu từ (ẩn dụ, hoán dụ), công dụng của dấu chấm phẩy, dấu ngoặc kép được sử dụng trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về cách nghĩ, cách ứng xử do văn bản gợi ra.  - Chỉ ra được điểm giống nhau và khác nhau giữa hai nhân vật trong hai văn bản. |
| **2** | **Viết** | Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng mà mình quan tâm nêu được vấn đề và suy nghĩ của người viết, đưa ra được lí lẽ và bằng chứng để làm sáng tỏ cho ý kiến của mình. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **4 TN**  **1TL** | **2TN**  **1TL** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
|  | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KỲ II** |
|  | **Năm học 2022 – 2023** |

**Môn: Ngữ văn – Lớp 8**

**ĐỀ CHÍNH THỨC**

***(Đề kiểm tra gồm 02 trang)***

**PHẦN I. ĐỌC - HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và thực hiện yêu cầu:**

*Bữa nay, điện Diên Hồng được trang trí rất khéo. Điện không có những hàng cột thếp vàng lộng lẫy và những bức tường chạm đổi bằng gỗ trầm như Thiên An Điện cũng không có những bậc thềm rộng mà người lên hoặc xuống thềm cảm thấy thăm thẳm triền miên. Diên Hồng là một ngôi điện rộng làm từ cuối triều trước, có một vẻ đẹp trầm mặc, hùng vĩ với lớp mái vảy cá chót cong và hàng cột chò chỉ trơn, màu đã xuống với tuổi gần một thế kỷ. Nền điện trải toàn chiếu cạp điều sát vào nhau và nhà vua đã sai bày tiệc yến lên đó để thết đãi các bô lão. [...]*

*– Xin Quan gia cho đánh! Sát Thát! Sát Thát!*

*Nhân Tông thoáng lấp lánh cặp mắt, nhà vua sai nội giám rót rượu vào chén của các cụ, rót sao cho đầy bồng mắt thỏ. Nhà vua phán:*

*– Mời các cụ hãy uống đi! Ta mời các cụ. Các cụ để ta suy nghĩ giây lát rồi sẽ trả lời sau.*

*Nhưng cụ Nhiệu lại đứng dậy, nói:*

*– Quan gia chưa truyền chỉ, chúng tôi chưa an tâm. Quan gia chưa cho đánh, chúng tôi không đành lòng nhắp một giọt rượu.*

*Nhân Tông nhìn Trần Quang Khải, Trần Quốc Tuấn, Trần Nhật Duật, Trần Bình Trọng..., nhìn các tướng đang im lặng mở to mắt trước quang cảnh và không khí trang nghiêm, chờ đợi tiếng nói tiêu biểu cho cả nước.*

*Nhà vua khẽ nhắm mắt lại. Cả lịch sử oai hùng hàng nghìn năm của dân tộc trở về thét vang trong tâm hồn Nhân Tông. Trưng Trắc thét: “Đánh”. Triệu Trinh Nương thét: “Đánh”. Lý Bí và Triệu Quang Phục thét: “Đánh”. Ngô Quyền rồi Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt... biết bao nhiêu anh hùng thuở trước vụt hiện ra lẫm liệt nghiêm nghị trước mặt Nhân Tông và vị nào cũng thét: “Đánh”. Nhân Tông mở to cặp mắt. Điện Diên Hồng im phăng phắc trong sự chờ đợi căng thẳng. Nhân Tông nói rất chậm nhưng rành rẽ:*

*– Vậy thì... các bô lão hãy nghe chỉ ta. Các bô lão hãy uống với ta một chén rượu thề vua tôi đồng lòng, cả nước đấu sức. Ta truyền: “Đánh!”. [...]*

*Trần Quốc Tuấn thấy tất cả sức mạnh của dân tộc từ nghìn xưa truyền lại nâng cao tâm hồn ông lên khiến cho hai vai ông dư sức gánh sứ mạng nặng nề. Ông thét lớn:*

*– Bớ ba quân!*

*Tiếng dạ vang dậy kinh thành và sông nước. Trần Quốc Tuấn lại thét tiếp:*

*– Quan gia đã hạ chỉ cho ta lĩnh cờ tiết chế cùng các ngươi xuất sư phá giặc. Kiếm Thượng Phương đây!-Trần Quốc Tuấn nâng cao kiếm lên khỏi đầu.*

*– Ai trái mệnh, phản dân, hại nước, ta sẽ nghiêm trị không tha.*

*Quân sĩ lại đồng thanh dạ ran. Nhân Tông vẫy Dã Tượng lại gần, cầm lấy cái gậy trúc xương cá của Trần Quốc Tuấn. Nhà vua ân cần trao cây gậy cho vị tướng già và dặn dò: Túc vệ là lính canh phòng Hoàng thành và bảo vệ nhà vua. Triều Trần chia quân túc vệ làm ba loại, thượng đô là loại khỏe mạnh và giỏi võ nhất.*

*– Trọng phụ tuổi đã cao, xin vì trẫm, vì đất nước và trăm họ mà giữ gìn sức khỏe.*

*Sau đó, Trần Quốc Tuấn ra lệnh cho đạo quân bộ lên đường. Khi các cánh quân bắt đầu chuyển, Trần Quốc Tuấn cũng xuống bến thuyền. [...]*

*Từ đài cao, Dã Tượng đường hoàng giương cao ngọn cờ tiết chế đi xuống bến. Yết Kiêu đã đứng đón sẵn ở đấy. Dã Tượng trao cán cờ tiết chế cho Yết Kiêu. Họ không nói với nhau một lời nào nhưng bốn mắt nhìn nhau đăm đắm như đang truyền cho nhau tình cảm dạt dào. Trần Quốc Tuấn chờ Yết Kiêu cắm lá cờ tiết chế thật thẳng rồi ra lệnh nhổ sào.*

*Thuyền tướng từ từ kéo buồm. Khi con thuyền bắt đầu chuyển, Nhân Tông để hai tay vào đuôi thuyền khẽ đẩy. Thuyền tướng rời bến. Mặt sông la liệt buồm và cờ. Đội trống đánh nhịp xuất quân. Tiếng trống thì thùng thì thùng rạo rực.*

(Hà Ân, *Trên sông truyền hịch*, NXB Kim Đồng, Hà Nội, 1973, tr.125-133)

**Câu 1:** Đoạn trích trên thuộc thể loại nào?

A.Truyện đồng thoại B.Truyện lịch sử

C. Truyền thuyết D. Truyện khoa học viễn tưởng

**Câu 2:** Đoạn trích được kể theo ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D.Kết hợp nhiều ngôi kể

**Câu 3:** Sự kiện được kể lại trong đoạn trích thuộc thời kì nào trong lịch sử nước ta?

A. Thời kì nhà Trần B. Thời kì nhà Nguyễn

C. Thời kì nhà Đinh C. Thời kì nhà Lê

**Câu 4:** Nhân vật lịch sử nào dưới đây không được nhắc tới trong truyện?

A. Dã Tượng B. Yết Kiêu

C. Nguyễn Huệ D. Trần Nhật Duật

**Câu 5:** Câu nào dưới đây có từ tượng thanh?

A. Tiếng dạ vang dậy kinh thành và sông nước. B. Tiếng trống thì thùng thì thùng rạo rực.

C. Trần Quốc Tuấn lại thét tiếp. D. Xin Quan gia cho đánh! Sát Thát! Sát Thát!

**Câu 6:** Hai chữ “Sát Thát” có nghĩa là gì?

1. Chiến thắng B.Giết giặc Mông Cổ
2. Quyết tâm D. Nhà Trần

**Câu 7:** Qua những chi tiết miêu tả điện Diên Hồng trong văn bản, em có nhận xét gì về ngôi điện này?

A. Có vẻ đẹp cổ kính, trầm mặc và trang nghiêm

B. Có vẻ đẹp đầy hiện đại, độc đáo, mới mẻ

C. Có vẻ đẹp hoang sơ, rộng lớn

D. Có vẻ đẹp đa dạng, hài hòa giữa các công trình kiến trúc

**Câu 8:** Từ *hãy* trong câu*– Vậy thì... các bô lão hãy nghe chỉ ta. Các bô lão hãy uống với ta một chén rượu thề vua tôi đồng lòng, cả nước đấu sức. Ta truyền: “Đánh!”. là:*

A.Trợ từ B. Thán từ

C. Phó từ D. Động từ

**Câu 9:** Hãy chỉ ra biện pháp tu từ được dùng trong đoạn văn sau và phân tích tác dụng của nó: “*Cả lịch sử oai hùng hàng nghìn năm của dân tộc trở về thét vang trong tâm hồn Nhân Tông. Trưng Trắc thét: “Đánh”. Triệu Trinh Nương thét: “Đánh”. Lý Bí và Triệu Quang Phục thét: “Đánh”. Ngô Quyền rồi Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt... biết bao nhiêu anh hùng thuở trước vụt hiện ra lẫm liệt nghiêm nghị trước mặt Nhân Tông và vị nào cũng thét: “Đánh”.*

**Câu 10:** Câu nói “*Ai trái mệnh, phản dân, hại nước, ta sẽ nghiêm trị không tha.*” đã làm nổi bật tính cách gì của nhân vật Trần Quốc Tuấn?

**Câu 11:** Từ văn bản trên, em rút ra được thông điệp gì?

**PHẦN II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn trình bày ý kiến của em về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **Câu 1-8** | 1. B, 2.C, 3. A, 4.C, 5.B, 6. B. 7. A, 8. C | 2đ |
| **Câu 9** | Biện pháp tu từ điệp ngữ *thét “đánh”* được lặp lại 4 lần  Tác dụng:  -Tạo nhịp điệu âm vang  - Nhấn mạnh tinh thần quyết tâm chiến đấu chống giặc, cứu nước, bảo vệ độc lập chủ quyền của các vị anh hùng dân tộc  - Cho thấy tình yêu nước, niềm tự hào về truyền thống chống giặc ngoại xâm của dân tộc | 2đ |
| **Câu 10** | Câu nói đã làm nổi bật hình ảnh người anh hùng Trần Quốc Tuấn với:  + lòng yêu nước, thương dân, tinh thần quyết tâm chống giặc cứu nước  + thái độ nghiêm minh, dứt khoát, kiên quyết diệt trừ mầm mống gây nguy hại tới nền thái bình đất nước | 1đ |
| **Câu 11** | Em nêu thông điệp rút ra từ văn bản. Ví dụ: lòng yêu nước, niềm tự hào dân tộc, tinh thần đoàn kết… | 1đ |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **4,0** |
| *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống.* | 0,25 |
| *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.  Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm. | 0,25 |
| *c.* *Trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm.*  HS có thể lập luận theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: | 0,5 |
| - Nêu được hiện tượng cần bàn luận và bày tỏ được ý kiến.  - Hiểu được hiện tượng và đưa ra được những lí lẽ, bằng chứng thuyết phục để bảo vệ cho ý kiến.  - Đề xuất được các biện pháp để giải quyết hiện tượng. | 2.5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0,25 |
| *e. Sáng* tạo: Bố cục mạch lạc, lập luận chặt chẽ, lí lẽ thuyết phục, dẫn chứng tiêu biểu. | 0,25 |